

Phụ lục 3.16

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYỂN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Tu Mơ Rông (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ							1,565,675	111,867	-	-	109,397	67,800	35,270	6,327	18,175	10,460	5,388	2,327	
A	NHIỆM VỤ CHUYÊN VỀ TỈNH							-	-	-	-	3,628	-	3,628	-	5,388	-	5,388	-	
1	Thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường									3,628	-	3,628		5,388		5,388		KH năm 2025 giao tăng thêm: 4.800 triệu đồng. Thực tế chưa thực hiện
B	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN, XÃ (CŨ) LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ CẤP XÃ (MỚI)							1,565,075	111,267	-	-	105,169	67,800	31,042	6,327	12,787	10,460	-	2,327	HTMT
I	UBND xã Tu Mơ Rông							1,432,713	88,882	-	-	82,831	51,188	31,042	600	8,408	7,808	-	600	
*	Bố trí trả nợ quyết toán							922,848	12,035	-	-	2,042	2,042	-	-	21	21	-	-	
-	Nợ phải trả sau quyết toán dự án hoàn thành đã bố trí 2021-2024		UBND xã Tu Mơ Rông					922,827	12,014	-	-	2,020	2,020	-	-	-	-	-	-	
-	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2025							21	21	-	-	21	21	-	-	21	21	-	-	
1	Mua sắm trang thiết bị chế biến sản phẩm sau thu hoạch cho Hợp tác xã thảo dược cộng đồng Tu Mơ Rông	UBND xã Đăk Hà	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2024-2025	513a-17/11/2023	7	7			7	7			7	7			
2	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND-UBMTTQVN xã Đăk Hà	UBND xã Đăk Hà	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2024	553-05/12/2023	14	14			14	14			14	14			
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							102,100	9,195	-	-	9,294	9,294	-	-	-	-	-	-	
1	Nước sinh hoạt Trung tâm huyện Tu Mơ Rông	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2018-2022	1145-31/10/2017	49,500	4,790	-		4,790	4,790			-				
2	Dự án Kè chống sạt lở bờ suối Đăk Ter, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2020-2021	733-31/7/2020 và Quyết định số 1139-06/12/2021	49,500	2,322	-		2,322	2,322			-				
3	Hệ thống cống thoát nước, trồng cây xanh, khuôn viên vườn hoa, hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2021-2023	425a-04/10/2022; 535-24/11/2023	3,100	2,083	-		2,182	2,182			-				
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							407,765	67,652	-	-	71,495	39,853	31,042	600	8,387	7,787	-	600	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (*)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	NSH	Tổng số	Vốn tỉnh phân cấp	Trong đó:		Tổng số	Trong đó			
														Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	
1	Cải tạo các điểm trường, lớp học trên địa bàn huyện (Chi tiết danh mục các trường: Trường PTDTBT TH-THCS xã Ngok Láy, Trường PTDTBT TH-THCS xã Văn Xuôi, Trường Mầm non xã Ngok Láy, Trường TH-THCS xã Đăk Rơ Ông, Trường Mầm non xã Đăk Hà, Trường Mầm non xã Đăk Sao, Trường Mầm non xã Đăk Rơ Ông)	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Ngok Láy, Văn Xuôi, Đăk Rơ Ông, Đăk Sao, Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông	2025	191-13/5/2025	3,003	2,203	-		2,203	2,203			2,203	2,203			
2	San lấp, mặt bằng mở rộng diện tích Trường phổ thông Dân tộc nội trú kết hợp bố trí đất ở xã Đăk Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2021-2022	188-13/5/2021; 2209/UBND-TCKH-08/10/2021	1,841	1,740	-		1,740	1,740			-				
3	Trường Tiểu học Đăk Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2021-2022	294-15/6/2021; 188-27/6/2022	4,800	1,623	-		4,746	4,746			15	15			
4	Đập dâng, kết hợp mặt bằng, đường bố trí dân cư thôn Mô Pá, xã Đăk Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2021	400-29/7/2021; 970-01/12/2021	4,950	4,737	-		4,737	4,737			-				
5	Chỉnh trang đô thị: Khuôn viên và trồng cây xanh các tuyến đường, vỉa hè khu trung tâm huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2025	981-31/12/2024	5,000	5,000	-		5,000	5,000			5,000	5,000			
6	Nâng cấp, Sửa chữa Trụ sở Huyện ủy	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2023-2024	556-06/12/2023	2,600	1,763	-		1,763	1,763			-				
7	Nâng cấp, Sửa chữa Trụ sở HĐND-UBND huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2023-2024	126-09/4/2024	1,170	1,170	-		1,170	1,170			-				
8	Nâng cấp, Sửa chữa Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Đăk Hà	UBND xã Đăk Hà	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2024	553-05/12/2023	750	750	-		750	750			-				
9	Trường THCS BT DTTS huyện Tu Mơ Rông	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2021-2022	272-03/6/2021; 72-24/3/2022	4,500	3,749	-		4,469	4,469			-				
10	Hội trường Đa Năng xã Đăk Hà	UBND xã Đăk Hà	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2023-2025	665a/-16/12/2022	2,300	1,104	-		1,104	1,104			568	568			
11	Di dời, tái định cư cho các hộ dân tại 03 xã: Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Đăk Rơ Ông và Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND, UBMTTQ xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	xã Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Đăk Rơ Ông	2019-2022	1137-17/10/2019; 1188-14/12/2021	69,959	10,000	-		10,000	10,000			-				
12	Trường Mầm non xã Đăk Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2021-2022	852-23/11/2021	4,900	100	-		100	100			-				
13	Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời khu trung tâm huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2022-2023	510-11/11/2022	2,000	1,720	-		1,720	1,720			-				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
14	Đường kết hợp kè suối Đăk Ter trung tâm huyện Tu Mơ Rông (các đoạn còn lại)	UBND huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2022-	NQ 59-29/4/2021	77,270	7,270			7,270	-	7,270		-				
15	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị chế biến sản phẩm sau thu hoạch cho HTX thảo dược cộng đồng Tu Mơ Rông	UBND xã Đăk Hà	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2024-2025	513a-17/11/2023	350	350	-		350	350			-				
16	Nước sinh hoạt thôn Đăk Siêng xã Đăk Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2025	248-11/6/2025	600	600	-		600	-		600	600			600	
17	Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Tu Mơ Rông)	UBND huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	B	Xã Đăk Hà	2024-	582-04/10/2024	220,000	22,000			22,000	-	22,000		-				Kế hoạch từ nguồn đất chưa được bố trí thực tế
18	Hệ thống cống thoát nước; trồng cây xanh; khuôn viên vườn hoa; hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm huyện	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Tu Mơ Rông	C	Xã Đăk Hà	2023-	1193-09/12/2023	1,772	1,772			1,772	-	1,772		-				Thực tế chưa thực hiện
II	UBND xã Đăk Sao							61,249	7,823	-	-	8,047	8,047	-	-	756	756	-	-	
*	Bố trí trả nợ quyết toán							41,863	1,253	-	-	1,253	1,253	-	-	224	224	-	-	
-	Nợ phải trả sau quyết toán dự án hoàn thành đã bố trí 2021-2024		UBND xã Đăk Sao					36,249	1,029	-	-	1,029	1,029	-	-	-	-	-	-	
-	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2025							5,615	224	-	-	224	224	-	-	224	224	-	-	
1	Nhà làm việc Ban CHQS xã Đăk Sao	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Sao	2024	806/QĐ-UBND, ngày 12/11/2024	1,100	66			66	66			66	66			
2	Đường đi khu sản xuất, thác Siu Puông, xã Đăk Na	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Na	2022-2023	98/QĐ-UBND, ngày 12/04/2023	4,400	44			44	44			44	44			
3	Nâng cấp sửa chữa trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND – UBMTTQVN xã Đăk Sao	UBND xã Đăk Sao	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Sao	2024	480a-13/11/2023	71	71			71	71			71	71			
4	Mua sắm trang thiết bị chế biến sản phẩm sau thu hoạch cho hợp tác xã du lịch và dược liệu Xanh Siu Puông	UBND xã Đăk Na	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Na	2024	694-29/12/2024	1	1			1	1			1	1			
5	Mua máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm cho Hợp Tác Xã Nông Sản Và Thảo Dược Tu Mơ Rông	UBND xã Đăk Na	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Na	2024	508a-16/11/2023	1	1			1	1			1	1			
6	Nâng cấp sửa chữa trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND – UBMTTQVN xã Đăk Na	UBND xã Đăk Na	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Na	2024	610-01/12/2022	41	41			41	41			41	41			
*	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							14,940	3,336	-	-	3,560	3,560	-	-	-	-	-	-	
1	Dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do và sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Na	2020-2021	911-18/9/2020	14,940	3,336	-		3,560	3,560			-				
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							4,446	3,234	-	-	3,234	3,234	-	-	532	532	-	-	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (*)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	NSH	Tổng số	Vốn tỉnh phân cấp	Trong đó:		Tổng số	Trong đó			
														Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	Nâng cấp, Sửa chữa Trụ sở Đảng ủy - HDND - UBND - UBMTTQVN xã Đăk Na	UBND xã Đăk Na	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Na	2024	610-01/12/2022	980	980	-		980	980			-				
2	Nâng cấp, Sửa chữa Trụ sở Đảng ủy - HDND - UBND - UBMTTQVN xã Đăk sao	UBND xã Đăk Sao	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Sao	2024	480a-13/11/2023	780	780	-		780	780			-				
3	Hội trường Đa Năng xã Đăk Na	UBND xã Đăk Na	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Na	2023-2025	663a-16/12/2022	2,300	1,088	-		1,088	1,088			532	532			
4	Hỗ trợ mua máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm cho Hợp Tác Xã Nông Sản Và Thảo Dược Tu Mơ Rông	UBND xã Đăk Na	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Na	2024-2025	508a-16/11/2023	206	206	-		206	206			-				
5	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị chế biến sản phẩm sau thu hoạch cho Hợp tác xã Dược liệu và Du lịch xanh Siu Púông	UBND xã Đăk Na	UBND xã Đăk Sao	C	Xã Đăk Na	2024-2025	694-29/12/2024	180	180	-		180	180			-				
III	UBND xã Măng Ri							64,509	10,317	-	-	9,824	5,824	-	4,000	992	992	-	-	
*	Bố trí trả nợ quyết toán							50,295	1,270	-	-	778	778	-	-	13	13	-	-	
-	Nợ phải trả sau quyết toán dự án hoàn thành đã bố trí 2021-2024		UBND xã Măng Ri					49,789	765	-	-	765	765	-	-	-	-	-	-	
-	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2025							506	506	-	-	13	13	-	-	13	13	-	-	
1	Mua máy hạ thủy phần mặt ong để hỗ trợ nâng cao chất lượng mặt ong cho Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp hữu cơ Ngok Yêu	UBND xã Ngok Yêu	UBND xã Măng Ri	C	Xã Ngok Yêu	2024-	537a-28/11/2023	6	6			6	6			6	6			
2	Mua sắm trang thiết bị chế biến sản phẩm sau thu hoạch tại cộng đồngChung Tam – xã Măng Ri cho Hợp tác xã Dược liệu Du lịch Ngoc Linh H80	UBND xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	C	Xã Măng Ri	2024-	420a-16/10/2023	500	500			8	8			8	8			
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							14,214	9,046	-	-	9,046	5,046	-	4,000	978	978	-	-	
1	Hội trường Đa Năng xã Ngok Lây	UBND xã Ngok Lây	UBND xã Măng Ri	C	Xã Ngok Lây	2023-2025	35-19/12/ 2020	2,300	1,136	-		1,136	1,136			-				
2	Hội trường Đa Năng xã Ngok Yêu	UBND xã Ngok Yêu	UBND xã Măng Ri	C	Xã Ngok Yêu	2023-2025	35-19/12/ 2020	2,300	1,136	-		1,136	1,136			-				
3	Hội trường Đa Năng xã Ván Xuôi	UBND xã Ván Xuôi	UBND xã Măng Ri	C	Xã Ván Xuôi	2023-2025	Quyết định 605/qđ-UBND 1/12/2022	2,300	1,100	-		1,100	1,100			564	564			
4	Hội trường Đa Năng xã Tê Xăng	UBND xã Tê Xăng	UBND xã Măng Ri	C	Xã Tê Xăng	2023-2025	664a-16/12/2022	2,300	1,060	-		1,060	1,060			414	414			
5	Hỗ trợ xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt; Xây dựng đường trong cộng đồng trồng dược liệu; mua sắm trang thiết bị chế biến sản phẩm sau thu hoạch tại cộng đồng Chung Tam - xã Măng Ri cho Hợp tác xã Dược liệu Du lịch Ngoc Linh H80	UBND xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	C	Xã Măng Ri	2024-2025	594-15/12/2023	500	500	-		500	500			-				
6	Hỗ trợ Mua máy hạ thủy phần mặt ong để nâng cao chất lượng mặt ong cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hữu cơ Ngoc Yêu	UBND xã Ngok Yêu	UBND xã Măng Ri	C	Xã Ngok Yêu	2024-2025	594-15/12/2023	114	114	-		114	114			-				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	NSH	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
7	Di tích lịch sử cách mạng căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum; Hạng mục: Hội trường họp Tỉnh ủy Nhà bảo vệ đường giao thông và các hạng mục phụ trop khác	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Măng Ri	C	Xã Măng Ri	24/12/2024 - 18/8/2025	853-21/11/2024	4,400	4,000	-	-	4,000	-	-	4,000	-	-	-	-	
IV	UBND xã Đăk Tờ Kan							6,604	4,245	-	-	4,467	2,739	-	1,727	2,631	904	-	1,727	
*	Bổ trí trả nợ quyết toán							226	226	-	-	226	226	-	-	62	62	-	-	
-	Nợ phải trả sau quyết toán dự án hoàn thành đã bố trí 2021-2024		UBND xã Đăk Tờ Kan					163	163	-	-	163	163	-	-	-	-	-	-	
-	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2025							62	62	-	-	62	62	-	-	62	62	-	-	
1	Nhà làm việc Ban CHQS xã Đăk Tờ Kan	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Đăk Tờ Kan	C	Xã Đăk Tờ Kan			62	62			62	62			62	62			
*	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							6,378	4,019	-	-	4,241	2,514	-	1,727	2,569	842	-	1,727	
1	Trường THCS xã Đăk Tờ Kan	Ban QLDA ĐTXD huyện Tu Mơ Rông	UBND xã Đăk Tờ Kan	C	Xã Đăk Tờ Kan	2024-2025	504-14/11/2023;69-07/3/2025	1,778	1,778	-		2,000	273		1,727	2,000	273		1,727	
2	Hội trường Đa Năng xã Đăk Tờ Kan	UBND xã Đăk Tờ Kan	UBND xã Đăk Tờ Kan	C	Xã Đăk Tờ Kan	2023-2025	662a-16/12/2022	2,300	1,105	-		1,105	1,105			569	569			
3	Hội trường Đa Năng xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Tờ Kan	C	Xã Đăk Rơ Ông	2023-2025	35-19/12/2020	2,300	1,136	-		1,136	1,136		-					
C	VỐN CHƯA PHÂN BỐ							600	600	-	-	600	-	600	-	-	-	-	-	
1	Thực hiện đầu tư các công trình nông thôn mới							600	600			600	-	600		-				Thực tế chưa thực hiện

Ghi chú (*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.